

Số: 28/2023/QĐST-KDTM

Quận 5, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số 38/2022/TLST-KDTM ngày 27/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, các đương sự có mặt tại phiên hòa giải không thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó; các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có văn bản đồng ý toàn bộ nội dung hòa giải được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B1; địa chỉ trụ sở: Tầng A, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng T, khu chung cư H, 491 đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984; Ông Lê Anh T, sinh năm 1996; ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 405/2022/QĐ-LPB.CL ngày 11/10/2022).

Bị đơn: Công ty cổ phần T3; địa chỉ trụ sở: A Quốc lộ A, Khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T3: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Số F (số C) L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977

Bà Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1978

Cùng thường trú: Số F (số cũ 579/49) L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trẻ Nguyễn Đăng Bảo T2, sinh năm 2008;

- Trẻ Nguyễn Đăng Bảo L, sinh năm 2012;

- Trẻ Nguyễn Đăng Bảo A, sinh năm 2015;

- Trẻ Nguyễn Đăng Bảo P, sinh năm 2017;

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trẻ Nguyễn Đăng Bảo T2, sinh năm 2008; trẻ Nguyễn Đăng Bảo L, sinh năm 2012; trẻ Nguyễn Đăng Bảo A, sinh năm 2015, trẻ Nguyễn Đăng Bảo P, sinh năm 2017: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Số F (số cũ 579/49) L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn H2, sinh năm 1944;

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946;

- Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Số K đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần B1, Công ty Cổ phần T3, ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Bích T1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2022; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 cùng với Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Hợp đồng thế chấp số 112/2019/HĐTC/PGDBinhTay ngày 12/12/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PL01/122/2019/HĐTC/PGDBinhTay ngày 02/03/2020 và Hợp đồng thế chấp số 04/2020/HĐTC/PGDBinhTay ngày 25/02/2020.

2.2. Công ty Cổ phần T3 xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B1 số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 18.604.539.205 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ sáu trăm lẻ bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn hai trăm lẻ năm đồng), trong đó:

Số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023, Công ty Cổ phần T3 nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2022 là: 18.231.667.106 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 15.767.551.354 đồng;

+ Lãi trong hạn: 369.107.739 đồng;

+ Lãi phạt chậm trả gốc: 2.066.616.408 đồng;

+ Lãi phạt chậm trả lãi: 28.391.605 đồng.

Số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023, Công ty Cổ phần T3 nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 cùng với Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là: 372.872.099 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 299.012.031 đồng;

+ Lãi trong hạn: 73.860.068 đồng;

2.3. Công ty Cổ phần T3 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 18.604.539.205 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ sáu trăm lẻ bốn triệu năm trăm ba mươi chín nghìn hai trăm lẻ năm đồng), hạn cuối thanh toán là ngày 23/9/2023; trong đó:

Số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023, Công ty Cổ phần T3 nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2022 là: 18.231.667.106 đồng, cụ thể:

- + Nợ gốc: 15.767.551.354 đồng;
- + Lãi trong hạn: 369.107.739 đồng;
- + Lãi phạt chậm trả gốc: 2.066.616.408 đồng;
- + Lãi phạt chậm trả lãi: 28.391.605 đồng.

Số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/6/2023, Công ty Cổ phần T3 nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 cùng với Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là: 372.872.099 đồng, cụ thể:

- + Nợ gốc: 299.012.031 đồng;
- + Lãi trong hạn: 73.860.068 đồng;

Trường hợp hết ngày 23/9/2023, Công ty Cổ phần T3 không thanh toán được số tiền là 18.604.539.205 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2023 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2023; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 kèm theo Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết thì Công ty Cổ phần T3, ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị Bích T1 đồng ý đề cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CC082374, số vào sổ cấp GCN: CS07689 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 12 năm 2015 theo Hợp đồng thế chấp số 112/2019/HĐTC/PGDBinhTay ngày 12/12/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PL01/122/2019/HĐTC/PGDBinhTay ngày 02/03/2020.

- + Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 1 tại địa chỉ Khối A, phường C, Thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, số phát hành AK938874, số vào sổ cấp H00335 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hội An cấp ngày 05/12/2007 theo Hợp đồng thế chấp số 04/2020/HĐTC/PGDBinhTay ngày 25/02/2020 và các tài sản được thể hiện theo Bản đồ hiện trạng vị trí và Bản vẽ sơ đồ nhà đất cùng ngày 19/6/2023 của Công ty TNHH T4.

Công ty Cổ phần T3 có nghĩa vụ trả lãi phát sinh từ ngày 24/6/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2022 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 kèm theo Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B1.

Trường hợp, Công ty Cổ phần T3 hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2022 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 kèm theo Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy tờ là: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CC082374, số vào sổ cấp GCN: CS07689 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 12 năm 2015 và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất ngày 21/9/2005 theo

Biên bản giao nhận tài sản, hồ sơ tài sản bảo đảm tiền vay ngày 12/12/2019 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, số phát hành AK938874, số vào sổ cấp H00335 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hội An cấp ngày 05/12/2007 theo theo Biên bản giao nhận tài sản, hồ sơ tài sản bảo đảm tiền vay ngày 25/02/2020;

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 thì Công ty Cổ phần T3 phải tiếp tục trả hết nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD5222022010 ngày 24/01/2022 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 kèm theo Các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 63.302.270 đồng.

- Công ty Cổ phần T3 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 31.651.135 đồng

- Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 31.651.135 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 đã nộp là 62.287.958 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0010280 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 số tiền 30.636.823 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa